

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HS-ST

Ngày 28/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Quyền.

2. Bà Nguyễn Thị Cương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2026/QĐXXST-HS ngày 29/4/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2026/QĐST-HS ngày 14/5/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Mạnh N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/12/1984; tại xã B, tỉnh Bắc Ninh. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã B, tỉnh Bắc Ninh. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Họ tên bố: Phan Mạnh H, sinh năm 1958; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1960; Hiện đều cư trú tại: thôn H, xã B, tỉnh Bắc Ninh; Vợ con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 09/5/2013, bị Công an phường B, quận T, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ, phạt tiền 2.750.000 đồng (chấp hành xong ngày 05/6/2013);

+ Ngày 25/11/2016, bị Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 2.000.000 đồng (chấp hành xong

ngày 25/11/2016);

+ Ngày 06/5/2016, bị Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng (chấp hành xong ngày 10/5/2016);

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2026 đến ngày 09/01/2026, hiện đang tại ngoại bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Bùi Văn N2, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn S, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/01/2026, Phòng C Công an tỉnh B nhận được đơn tố giác tội phạm với nội dung: trên địa bàn xã B, tỉnh Bắc Ninh có đối tượng Phan Mạnh N, sinh năm 1984, bố tên là H ở thôn H, xã B, tỉnh Bắc Ninh không có công ăn việc làm ổn định nhưng thường xuyên chi tiêu hoang phí. Ở địa phương N có hành vi cho rất nhiều người vay tiền với lãi suất rất cao dao động từ 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày đến 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày khiến nhiều người vay tiền phải vỡ nợ do phải trả tiền vay và lãi cao. Cụ thể, N cho người tên là Nguyễn Đức D, sinh năm 1987, trú tại xã L, tỉnh Bắc Ninh vay rất nhiều lần với lãi suất rất cao, vượt quá nhiều lần theo lãi suất quy định của pháp luật. Nay công dân giấu tên đề nghị Phòng C Công an tỉnh B xác minh, xử lý hành vi vi phạm pháp luật cho vay lãi cao của Phan Mạnh N theo quy định của pháp luật để người dân không lâm vào cảnh bị vay tiền trả lãi cao và vỡ nợ.

Ngay sau khi nhận được đơn tố giác tội phạm nêu trên, cùng ngày 06/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Mạnh N. Kết quả, thu giữ tại phòng ngủ của N gồm: 02 (hai) bảng kê vay của N, có chữ viết và số; 08 (tám) khối hình trụ được quấn bằng giấy màu đỏ, đầu mỗi khối được gắn dây dẫn. Ngoài ra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì khác.

Ngày 07/01/2026, Phan Mạnh N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để đầu thú về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max, màu vàng, lắp sim số 0982.278.768.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Mạnh N khai nhận như sau:

Nam lợi dụng việc cho người khác vay tiền để thực hiện hành vi cho vay

lãi nặng trong các giao dịch dân sự với phương thức, thủ đoạn cho những người quen biết vay tiền rồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đăng nhập ứng dụng Zalo tên "P" để liên lạc và sử dụng tài khoản ngân hàng M số 5885888588888 để giao dịch chuyển tiền. N đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất vượt quá lãi suất theo quy định từ 5,48 đến 20,08 lần, cụ thể như sau:

- Từ ngày 22/8/2023 đến ngày 14/4/2025, Phan Mạnh N cho anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh vay tiền 22 lần với tổng số tiền 335.000.000 đồng, mức lãi suất từ 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày đến 10.000 đồng/1 triệu/ ngày. Phan Mạnh N sử dụng Zalo tên "P" thỏa thuận với anh D tên Z "Bánh Bao" và N dùng tài khoản ngân hàng M số 5885888588888 để giao dịch chuyển tiền qua số tài khoản 103876030928 ngân hàng V1 của anh D. Sau đó, anh D sử dụng số tài khoản của anh D để chuyển trả lãi và gốc của các mã vay cụ thể các mã vay như sau:

+ Đối với mã vay ngắn hạn (mã nóng) lãi suất từ 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày, gồm:

Mã vay số 1: Ngày 27/8/2023, số tiền 5.000.000 đồng, ngày 05/10/2023 D trả số tiền 6.950.000 đồng, trong đó tiền lãi 1.950.000 đồng/39 ngày. Lãi thực tế là 106.849 đồng, N đã thu lợi bất chính 1.843.151 đồng.

Mã vay số 2: Ngày 07/9/2023, số tiền 10.000.000 đồng, ngày 16/9/2023 D trả số tiền 11.000.000 đồng, trong đó tiền lãi 1.000.000 đồng/10 ngày. Lãi thực tế là 54.795 đồng, N đã thu lợi bất chính 945.205 đồng.

Mã vay số 3: Ngày 19/9/2023, tiền 10.000.000 đồng, ngày 20/10/2023 D trả số tiền 13.200.000 đồng, trong đó tiền lãi 3.200.000 đồng/32 ngày. Lãi thực tế là 175.342 đồng, N đã thu lợi bất chính 3.024.658 đồng.

Mã vay số 4: Ngày 11/10/2023, số tiền 5.000.000 đồng, ngày 29/11/2023 D trả số tiền 7.500.000 đồng, trong đó tiền lãi 2.500.000 đồng/50 ngày. Lãi thực tế là 136.986 đồng, N đã thu lợi bất chính 2.363.014 đồng.

Mã vay số 5: Ngày 21/11/2023, số tiền 10.000.000 đồng, ngày 30/11/2023 D trả số tiền 11.000.000 đồng, trong đó tiền lãi 1.000.000 đồng/10 ngày. Lãi thực tế là 54.795 đồng, N đã thu lợi bất chính 945.205 đồng.

Mã vay số 6: Ngày 04/12/2023, số tiền 15.000.000 đồng, ngày 22/12/2023 D trả số tiền 16.650.000 đồng, trong đó tiền lãi 3.150.000 đồng/21 ngày. Lãi thực tế là 172.603 đồng, N đã thu lợi bất chính 2.977.397 đồng.

Mã vay số 7: Ngày 24/12/2023, số tiền 5.000.000 đồng, ngày 23/01/2024 D trả số tiền 6.500.000 đồng, trong đó tiền lãi 1.500.000 đồng/30 ngày. Lãi thực tế là 82.192 đồng, N đã thu lợi bất chính 1.417.808 đồng.

Mã vay số 8: Ngày 14/01/2024, số tiền 5.000.000 đồng, ngày 23/01/2024 D trả số tiền 5.500.000 đồng, trong đó tiền lãi 500.000 đồng/10 ngày. Lãi thực tế là 27.397 đồng, N đã thu lợi bất chính 472.603 đồng.

Mã vay số 9: Ngày 01/02/2024, số tiền 20.000.000 đồng, ngày 06/02/2024

D trả số tiền 21.200.000 đồng, trong đó tiền lãi 1.200.000 đồng/6 ngày. Lãi thực tế là 65.753 đồng, **N** đã thu lợi bất chính 1.134.247 đồng.

Mã vay số 10: Ngày 06/02/2024, số tiền 10.000.000 đồng, ngày 16/02/2024 **D** trả số tiền 11.000.000 đồng, trong đó tiền lãi 1.000.000 đồng/10 ngày. Lãi thực tế là 54.795 đồng, **N** đã thu lợi bất chính 945.205 đồng.

Mã vay số 11: Ngày 19/02/2024, số tiền 10.000.000 đồng, ngày 23/02/2024 **D** trả số tiền 10.500.000 đồng, trong đó tiền lãi 500.000 đồng/5 ngày. Lãi thực tế là 27.397 đồng, **N** đã thu lợi bất chính 472.603 đồng.

Mã vay số 12: Ngày 19/3/2024, số tiền 10.000.000 đồng, ngày 05/4/2024 **D** trả số tiền 11.800.000 đồng, trong đó tiền lãi 1.800.000 đồng/18 ngày. Lãi thực tế là 98.630 đồng, **N** đã thu lợi bất chính 1.701.370 đồng.

Mã vay số 13: Ngày 28/3/2024, số tiền 10.000.000 đồng, ngày 05/4/2024 **D** trả số tiền 10.900.000 đồng, trong đó tiền lãi 900.000 đồng/9 ngày. Lãi thực tế là 49.315 đồng, **N** đã thu lợi bất chính 850.685 đồng.

Mã vay số 14: Ngày 11/4/2024, số tiền 15.000.000 đồng, ngày 20/4/2024 **D** trả số tiền 16.500.000 đồng, trong đó tiền lãi 1.500.000 đồng/10 ngày. Lãi thực tế là 82.192 đồng, **N** đã thu lợi bất chính 1.417.808 đồng.

Mã vay số 15: Ngày 22/4/2024, số tiền 20.000.000 đồng, ngày 06/5/2024 **D** trả số tiền 23.000.000 đồng, trong đó tiền lãi 3.000.000 đồng/15 ngày. Lãi thực tế là 164.384 đồng, **N** đã thu lợi bất chính 2.835.616 đồng.

Mã vay số 16: Ngày 05/11/2024, số tiền 10.000.000 đồng, ngày 05/5/2025 **D** trả số tiền 28.200.000 đồng, trong đó tiền lãi 18.200.000 đồng/182 ngày. Lãi thực tế là 997.260 đồng, **N** đã thu lợi bất chính 17.202.740 đồng.

Mã vay số 17: Ngày 08/12/2024, số tiền 20.000.000 đồng, ngày 05/5/2025 **D** trả số tiền 49.800.000 đồng, trong đó tiền lãi 29.800.000 đồng/149 ngày. Lãi thực tế là 1.632.877 đồng, **N** đã thu lợi bất chính 28.167.123 đồng.

Mã vay số 18: Ngày 19/3/2024, số tiền 8.000.000 đồng, ngày 05/5/2025 **D** trả số tiền 11.840.000 đồng, trong đó tiền lãi 3.840.000 đồng/48 ngày. Lãi thực tế là 210.411 đồng, **N** đã thu lợi bất chính 3.629.589 đồng.

Mã vay số 19: Ngày 14/4/2025, số tiền 7.000.000 đồng, ngày 05/5/2025 **D** trả 8.540.000 đồng, trong đó tiền lãi 1.540.000 đồng/22 ngày. Lãi thực tế là 84.384 đồng, **N** đã thu lợi bất chính 1.455.616 đồng.

+ Đối với mã vay ngắn hạn (mã nóng) lãi suất từ 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, gồm:

Mã vay số 01: Ngày 18/3/2024, số tiền 100.000.000 đồng, ngày 16/4/2025 trả 15.000.000 đồng tiền lãi 30 ngày; ngày 16/5/2025 trả 5.000.000 đồng/15.000.000 đồng tiền lãi 30 ngày tiếp theo. Từ ngày 16/5/2025 đến nay **D** chưa thanh toán khoản vay, bị cáo **N** không tính lãi suất khoản vay. Do đó, tiền lãi được tính là 30.000.000 đồng/60 ngày. Lãi thực tế là 3.287.671 đồng, **N** đã thu lợi bất chính 26.712.329 đồng.

+ Đối với mã vay dài hạn (lãi suất từ 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày), gồm:

Mã vay số 01: Ngày 22/8/2023, số tiền 10.000.000 đồng, tiền lãi được trả sau mỗi tháng (30 ngày) với số tiền 1.200.000 đồng/tháng. Đã trả 20 tháng từ tháng 9/2023 đến tháng 4/2025 với tổng số tiền lãi là 24.000.000 đồng. Lãi thực tế là 3.287.671 đồng, N đã thu lợi bất chính 20.712.329 đồng.

Mã vay số 02: Ngày 24/8/2023, số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tiền lãi được trả sau mỗi tháng (30 ngày) với số tiền 2.400.000 đồng/tháng. Đã trả 20 tháng từ tháng 9/2023 đến tháng 4/2025 với tổng số tiền lãi là 48.000.000 đồng. Lãi thực tế là 6.575.342 đồng, N đã thu lợi bất chính 41.424.658 đồng.

Từ tháng 4/2025 đến nay anh D chưa thanh toán hai khoản vay dài hạn, tuy nhiên, N không tính lãi suất.

Như vậy, tổng số tiền Phan Mạnh N cho anh Nguyễn Đức D vay là 335.000.000 đồng, đến nay, anh D đã trả cho N số tiền gốc là 205.000.000 đồng, số tiền 130.000.000 đồng còn lại thì anh D sẽ trả dần. Tổng số lãi N đã thu của anh D là 180.080.000 đồng. Tổng số tiền Phan Mạnh N đã thu lợi bất chính là 162.650.959 đồng.

- Từ ngày 24/12/2023 đến ngày 09/12/2024, Phan Mạnh N cho anh Bùi Văn N2, sinh năm 1987, trú tại thôn S, xã B, tỉnh Bắc Ninh vay tiền 04 lần với tổng số tiền 350.000.000 đồng, mức lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ 1 ngày. Phan Mạnh N và anh Bùi Văn N2 thỏa thuận khi vay không viết giấy tờ gì và giao dịch trực tiếp tại nhà của Phan Mạnh N cụ thể các mã vay như sau:

Mã vay số 01: Ngày 24/12/2023, số tiền 130.000.000 đồng, ngày 22/01/2024, trả tiền lãi 11.700.000 đồng. Lãi thực tế là 2.136.986 đồng, N đã thu lợi bất chính 9.563.014 đồng. Từ ngày 22/01/2024, Phan Mạnh N không tính lãi suất khoản vay nữa nhưng anh Bùi Văn N2 chưa thanh toán khoản vay.

Mã vay số 02: Ngày 31/7/2024, số tiền 100.000.000 đồng, ngày 29/8/2024, trả tiền lãi 9.000.000 đồng. Lãi thực tế là 1.643.836 đồng, N2 đã thu lợi bất chính 7.356.164 đồng. Từ ngày 29/8/2024, Phan Mạnh N không tính lãi suất khoản vay nữa nhưng anh Bùi Văn N2 chưa thanh toán khoản vay.

Mã vay số 03: Ngày 26/8/2024, số tiền 100.000.000 đồng, ngày 24/9/2024, trả tiền lãi 9.000.000 đồng. Lãi thực tế là 1.643.836 đồng, N2 đã thu lợi bất chính 7.356.164 đồng. Từ ngày 24/9/2024, Phan Mạnh N không tính lãi suất khoản vay nữa nhưng anh Bùi Văn N2 chưa thanh toán khoản vay.

Mã vay số 04: Ngày 09/12/2024, tiền là 20.000.000 đồng, ngày 07/01/2025, trả tiền lãi 1.800.000 đồng. Lãi thực tế là 328.767 đồng, N2 đã thu lợi bất chính 1.471.233 đồng. Từ ngày 07/01/2025, Phan Mạnh N không tính lãi suất khoản vay nữa nhưng anh Bùi Văn N2 chưa thanh toán khoản vay.

Như vậy, tổng số tiền Phan Mạnh N cho anh Bùi Văn N2 vay là 350.000.000 đồng, tổng số lãi Phan Mạnh N đã thu của anh Bùi Văn N2 là

31.500.000 đồng. Tổng số tiền **Phan Mạnh N** đã thu lợi bất chính là 25.746.575 đồng.

Ngoài ra, **Phan Mạnh N** còn khai nhận cho một số người sau đây vay tiền nhưng không tính lãi gồm: **Hoàng Sỹ T**, sinh năm 1989, trú tại thôn G, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh; **Nguyễn Mạnh T1**, sinh năm 1990, trú tại thôn S, xã Y, tỉnh Bắc Ninh; **Lương Duy Đ**, sinh năm 1984, trú tại thôn G, xã B, tỉnh Bắc Ninh; **Giáp Thị Y**, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh và **Nguyễn Mạnh K**, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 07/01/2026, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động của **Phan Mạnh N**. Kết quả kiểm tra ứng dụng Zalo: Tên tài khoản "P", thông tin cá nhân gồm: Giới tính: Nam, ngày sinh: 29/12/1990, điện thoại: 0982.278.768 là tài khoản Zalo của **N** đăng ký và sử dụng; Tên tài khoản Zalo tên "**Dương V**" là tài khoản Zalo của anh **Nguyễn Đức D**, sinh năm 1987, trú tại thôn G, xã B, tỉnh Bắc Ninh; Tại thư mục "Ghi chú": Bên trong có ghi chữ và số, đây là các mã **N** cho vay ghi lại để theo dõi. Quá trình kiểm tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành in ra giấy A4, sau đó cho **Phan Mạnh N** ký tên xác nhận vào từng trang của tài liệu.

Cùng ngày 07/01/2026, Cơ quan điều tra tiến hành cho **Phan Mạnh N** nhận dạng những người liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của **Phan Mạnh N**. Kết quả, **Phan Mạnh N** nhận ra **Nguyễn Đức D**, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh và **Bùi Văn N2**, sinh năm 1987, trú tại thôn S, xã B, tỉnh Bắc Ninh là những người vay tiền của **Phan Mạnh N** do **N** đã nhiều lần gặp trực tiếp nên nhận ra.

Ngày 08/01/2026, Cơ quan điều tra tiến hành cho anh **Nguyễn Đức D**, và anh **Bùi Văn N2** nhận dạng đối tượng đã cho anh **D** và anh **Bùi Văn N2** vay tiền với lãi suất cao. Kết quả, anh **D** và anh **Bùi Văn N2** nhận ra **Phan Mạnh N**, sinh năm 1984, trú tại thôn H, xã B, tỉnh Bắc Ninh là người đã cho vay tiền với lãi suất cao do các anh đã thường xuyên gặp và trực tiếp vay tiền nên đã nhận ra **Phan Mạnh N**.

Cùng ngày 08/01/2026, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Z Fold 4, được lắp sim số 0919.207.130, số IMEI: 351843262458761 của anh **Nguyễn Đức D**. Kết quả kiểm tra:

+ Tại ứng dụng Zalo có tên "Bánh Bao" đăng ký bằng số điện thoại 0919.207.130 được xác định do anh **Nguyễn Đức D** sử dụng có nhắn tin với tài khoản **Z** có tên "Phan Nam" được đăng ký bằng điện thoại 0982.278.768 được xác định do **Phan Mạnh N** sử dụng; Trong hội thoại tin nhắn có nhiều tin nhắn với nội dung vay tiền, trả tiền lãi giữa anh **D** và **N**. Cơ quan điều tra tiến hành sao, chụp các tin nhắn của ứng dụng Zalo giữa hai tài khoản trên rồi cho anh **D** ký xác nhận.

+ Tại ứng dụng app **ngân hàng V1** của số tài khoản **ngân hàng V1** số

103876030928 mang tên **Nguyễn Đức D**, Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất dữ liệu chuyên, nhận tiền của tài khoản từ tháng 01/2024 đến tháng 8/2024 và tiến hành in ra giấy A4, sau đó cho anh **D** ký tên xác nhận vào từng trang của tài liệu.

Ngày 04/02/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số B519 trưng cầu **Phòng C Công an tỉnh B** giám định vật hình trụ thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của **Phan Mạnh N**. Tại Kết luận giám định số 636/KL-KTHS ngày 04/02/2026 của **Phòng C Công an tỉnh B**, kết luận: 08 (tám) vật hình trụ bằng giấy màu đỏ, hai đầu bịt kín, trong đó một đầu có gắn dây dẫn đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 0,2kg (không phải hai ki lô gam) (Mẫu pháo nổ đã sử dụng hết để thực hiện giám định).

Ngày 25/02/2026, Cơ quan điều tra tiến hành cho **Phan Mạnh N** xác định cách tính số tiền thu lợi bất chính. Cách tính như sau: **T2** thu lợi bất chính = (Số tiền lãi thực tế và các khoản thu trái pháp luật khác) – (Số tiền lãi theo mức lãi suất vay cao nhất Bộ luật Dân sự quy định). Kết quả: Số tiền thu lợi bất chính từ việc cho anh **Bùi Văn N2** vay là 25.746.575 đồng; Số tiền thu lợi bất chính từ việc cho **Nguyễn Đức D** vay là 162.650.959 đồng. Tổng số tiền **Phan Mạnh N** thu lợi bất chính là 188.397.534 đồng. Quá trình làm việc có lập bảng kê kèm theo làm căn cứ.

Cùng ngày 25/02/2026, Cơ quan điều tra tiến hành cho **Phan Mạnh N** quan sát toàn bộ nội dung tin nhắn của tài khoản Zalo của anh **Nguyễn Đức D** với tài khoản "Phan Nam" in ra giấy A4. Sau khi xem nội dung tin nhắn, bị cáo **N** trình bày và khẳng định đúng là tin nhắn giao dịch cho vay giữa **N** và anh **D**.

Cơ quan điều tra, đã tiến hành sao kê tài khoản **ngân hàng M** số 5885888588888 của **Phan Mạnh N** để giao dịch chuyển tiền cho **Nguyễn Đức D**. Kết quả, kiểm tra thấy các mã vay của **N** cho anh **D** vay.

Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 27/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Bắc Ninh truy tố bị cáo **Phan Mạnh N** về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo **Phan Mạnh N** từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 04 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Phan Mạnh N** cho **UBND xã B**, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo

dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Trả lại bị cáo **Phan Mạnh N** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI: 357294187157332, gắn sim số 0982.278.768, cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- + Thu hồi của bị cáo tổng số tiền là 708.174.795 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Không ai có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất éo le, bản thân bị cáo bị tai nạn với chấn thương sọ não rất nặng, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc bố mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là **Nguyễn Đức D** và anh **Bùi Văn N2** vắng mặt nhưng đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Từ năm 2023, **Phan Mạnh N** lợi dụng việc cho người khác vay tiền để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với mức lãi suất từ 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày đến 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày, mức lãi suất là 109,5%/năm đến 401,5%/năm, gấp từ 5,48 đến 18,25 lần so với mức lãi suất quy định, thu lợi bất chính tổng số tiền 188.397.534 đồng. Những người vay tiền, số tiền vay từng lần như sau:

- Từ ngày 22/8/2023 đến ngày 14/4/2025, Phan Mạnh N cho anh Nguyễn Đức D vay tiền 22 lần với tổng số tiền 335.000.000 đồng, mức lãi suất từ 4.000 đồng/1 triệu/ngày đến 10.000 đồng/1 triệu/ngày, thu lợi bất chính tổng số tiền 162.650.959 đồng. N liên lạc với anh D qua tài khoản zalo, sử dụng tài khoản ngân hàng M1 chuyển và nhận tiền với tài khoản ngân hàng V2 số 103876030928 của anh D,

- Từ ngày 24/12/2023 đến ngày 09/12/2024, Nam cho anh Bùi Văn N2, vay tiền 04 lần với tổng số tiền 350.000.000 đồng, mức lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ 1 ngày, thu lợi bất chính số tiền 25.746.575 đồng, việc vay tiền được giao dịch trực tiếp.

[3.2]. Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[3.4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả trả cho anh Nguyễn Đức D và anh Bùi Văn N2 số tiền thu lợi bất chính nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”. Ngoài ra, bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “đầu thú”. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đến nay đã quá thời hạn bị coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (trong đó có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự), có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Hơn nữa, xét hoàn cảnh của bị cáo, thấy: Bản thân bị cáo bị tai nạn giao thông, bị chấn thương sọ não ảnh hưởng lớn đến sức khỏe và khả năng lao động, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố bị cáo bị liệt vận động, cần có người chăm sóc thường xuyên, mẹ bị cáo đã già, không còn khả năng lao động. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Văn bản hợp nhất số 03/2025/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cũng tạo điều kiện cho bị cáo hồi phục sức khỏe và có điều kiện chăm sóc cha

mẹ, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, do đó không cần phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, không có thu nhập ổn định, bản thân từng bị tai nạn giảm sút khả năng lao động nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI: 357294187157332, gắn sim số 0982.278.768, cũ đã qua sử dụng là của Phan Mạnh N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền gốc 685.000.000 đồng là tiền của bị cáo bỏ ra để cho anh Bùi Văn N2 và anh Nguyễn Đức D vay là công cụ phương tiện phạm tội và số tiền lãi hợp pháp là 23.174.795 đồng bị cáo đã thu của những người vay là tiền thu lời bất chính nên truy thu để sung quỹ Nhà nước theo quy định điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc điện thoại di động OPPO N2 dùng để giao dịch chuyển và nhận tiền cho vay lãi nặng hiện đã mất, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

[6]. Các vấn đề khác:

- Đối với việc thu giữ 08 quả pháo nổ (nặng 0,2kg) trong quá trình khám xét chỗ ở của Phan Mạnh N. Quá trình điều tra xác định, khoảng tháng 12/2025, N nhặt được 08 quả pháo trên đường đi. Sau đó, N cất giấu tại nhà ở với mục đích để sử dụng vào dịp Tết nguyên đán Bính Ngọ 2026. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân xác định N không có tiền án, tiền sự về hành vi trên cho nên hành vi không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, hành vi của N đã vi phạm ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Cơ quan điều tra chuyển tài liệu đến Phòng C Công an tỉnh B để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Ngày 06/3/2025, Phòng C Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật (N đã nộp phạt).

- Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Đức D và anh Bùi Văn N2 trình bày lời khai về việc Phan Mạnh N cho vay với lãi suất cao. Kết quả, lời khai của anh D và anh Bùi Văn N2 như nội dung Phan Mạnh N đã trình bày. Số tiền mà anh D và anh Bùi Văn N2 vay của Phan Mạnh N với mục đích kinh doanh hợp pháp nên Cơ quan điều tra không tiến hành xử lý đối với số tiền này là đúng quy định.

- Đối với những người vay tiền của Phan Mạnh N gồm: Hoàng Sỹ T, Nguyễn Mạnh T1, Lương Duy Đ, Giáp Thị Y và Nguyễn Mạnh K, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của những người này, xác định những người này có

mối quan hệ thân quen với **Phan Mạnh N** nên được Nam cho vay tiền nhưng không tính lãi suất. Do đó, không xem xét xử lý **Phan Mạnh N** đối với các khoản vay này.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Về Điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 201; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Phan Mạnh N** 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/5/2026.

Giao bị cáo **Phan Mạnh N** cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu buộc bị cáo **Phan Mạnh N** nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền là 708.174.795 đồng (Bảy trăm linh tám triệu một trăm bảy mươi tư nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng).

- Trả lại bị cáo **Phan Mạnh N** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI: 357294187157332, gắn sim số 0982.278.768, cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo **Phan Mạnh N** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi NVLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3;
- CQĐT, CQTHAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Bồ Hạ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang